TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2024
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Bích P1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp LT, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P2, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp LT, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2024, biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 3 năm 2024 của nguyên đơn chị Đặng Thị Bích P1 trình bày: Vào năm 2004, chị và anh Nguyễn Văn P2 cưới nhau, hôn nhân do mai mối, chị và anh P2 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AL, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới cả hai cùng sống chung với gia đình chị. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh P2 không chăm lo cho gia đình, vợ con, tối ngày lo nhậu, vợ chồng thường xuyên cải nhau, vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc, anh P2 và chị đã không còn sống chung từ khoảng hơn 02 năm nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P2. Về nuôi con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Đặng Bảo T, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2006 và Nguyễn Đặng Bảo N, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2008, không yêu cầu anh P2 cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2004 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn P2 đã được Toà án triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại bản khai ngày 21 tháng 02 năm 2024 của cháu Nguyễn Đặng Bảo T trình bày: Ba và mẹ ly hôn, tôi muốn theo mẹ.

Tại bản khai ngày 12 tháng 3 năm 2024 của cháu Nguyễn Đặng Bảo N trình bày: Ba và mẹ ly hôn con muốn sống với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đặng Thị Bích P1 được ly hôn với anh Nguyễn Văn P2; về nuôi con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Đặng Bảo T, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2006 và Nguyễn Đặng Bảo N, sinh ngày 23

tháng 9 năm 2008 cho chị Đặng Thị Bích P1 tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn P2 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P1 không có yêu cầu; còn cháu Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2004 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Bích P1 trình bày không có, còn anh Nguyễn Văn P2 không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn chị Đặng Thị Bích P1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn P2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị Bích P1 và anh Nguyễn Văn P2 là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Bích P1 đối với anh Nguyễn Văn P2, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Đặng Thị Bích P1 thì cuộc sống của chị và anh Nguyễn Văn P2 không hạnh phúc từ năm 2015 do anh P2 không chăm lo cho gia đình, vợ con, tối ngày lo nhậu, vợ chồng thường xuyên cải nhau, anh P2 và chị đã không còn sống chung từ khoảng hơn 02 năm nay. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị P1 và anh P2 hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị P1 là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Đặng Thị Bích P1 ly hôn với anh Nguyễn Văn P2.

[4] Về việc nuôi con chung: Chị Đặng Thị Bích P1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Đặng Bảo T, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2006 và Nguyễn Đặng Bảo N, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2008, không yêu cầu anh P2 cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị P1 và anh P2 không còn sống chung và hiện nay thì 02 con chung do chị P1 chăm sóc, nuôi dưỡng và 02 cháu đều có nguyện vọng muốn sống với mẹ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, anh P2 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P1 không có yêu cầu và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Còn cháu Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2004 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Bích P1 cho rằng không có, nên không yêu cầu giải quyết, còn anh Nguyễn Văn P2 không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 229, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Bích P1, cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Bích P1 và anh Nguyễn Văn P2.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Chị Đặng Thị Bích P1 được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Đặng Bảo T, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2006 và Nguyễn Đặng Bảo N, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2008.

2.2. Anh Nguyễn Văn P2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị Bích P1 chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004675 ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND X.AL, H.TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng